

BỒ TRỢ KIẾN THỨC ĐỌC HIỂU(TUẦN 1)

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 1 to 8.

Most people think that housework is boring and is the responsibility of wives and mothers only. Many parents don't ask their children to do housework so that they have more time to play or study. However, studies show doing chores is good for children. Not only does it teach them discipline, but it also helps them become more independent and responsible individuals in the future.

Kids who do housework develop important life skills that they will need for the rest of their lives. Doing the laundry, cleaning the house, and taking care of others are among the important skills that children will need when they start their own families. These are the things that schools cannot fully teach, so it's important for children to learn them at home. Sharing housework also helps young people learn to take responsibility. They know that they have to try to finish their tasks even though they do not enjoy doing them.

Doing chores also helps develop children's gratitude to their parents. When doing housework, they learn to appreciate all the hard work their parents do around the house for them. In addition, doing chores together helps strengthen family bonds, creating special moments between children and parents. It makes children feel they are members of a team.

All in all, doing housework can bring a lot of benefits to children. It teaches them life skills and helps build their character. Therefore, parents should encourage their kids to share the housework for their own good as well as the good of the whole family.

(Adapted from *English 10 – Global Success*)

BÀI DỊCH:

Hầu hết mọi người nghĩ rằng công việc nhà thì nhàm chán và chỉ là trách nhiệm của những người vợ và những người mẹ. Nhiều bậc cha mẹ không yêu cầu con cái làm việc nhà để chúng có nhiều thời gian hơn để chơi hoặc học. Tuy nhiên, các nghiên cứu cho thấy làm việc nhà có lợi cho trẻ em. Nó không chỉ dạy cho chúng tính kỷ luật mà còn giúp chúng trở thành những cá nhân độc lập và có trách nhiệm hơn trong tương lai.

Trẻ em làm việc nhà sẽ phát triển các kỹ năng sống quan trọng mà chúng sẽ cần trong suốt phần đời còn lại. Giặt giũ, dọn dẹp nhà cửa và chăm sóc người khác là những kỹ năng quan trọng mà trẻ sẽ cần khi chúng lập gia đình riêng. Đây là những điều mà trường học không thể dạy hết, vì vậy trẻ em cần học chúng ở nhà. Chia sẻ công việc nhà cũng giúp trẻ học cách chịu trách nhiệm. Chúng biết rằng mình phải cố gắng hoàn thành nhiệm vụ ngay cả khi không thích làm chúng.

Làm việc nhà cũng giúp trẻ phát triển lòng biết ơn đối với cha mẹ. Khi làm việc nhà, chúng học cách trân trọng tất cả những công việc vất vả mà cha mẹ làm trong gia đình. Ngoài ra, làm việc nhà cùng nhau giúp tăng cường mối quan hệ gia đình, tạo ra những khoảnh khắc đặc biệt giữa cha mẹ và con cái. Nó làm cho trẻ em cảm thấy mình là một phần của gia đình.

Tóm lại, làm việc nhà mang lại nhiều lợi ích cho trẻ em. Nó dạy chúng kỹ năng sống và giúp xây dựng tính cách. Do đó, cha mẹ nên khuyến khích con cái chia sẻ công việc nhà vì lợi ích của chính con cái cũng như lợi ích của cả gia đình.

Question 1. Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 1?

A. Lots of parents want their kids to focus more on playing or studying instead of doing housework.

B. Children are often required to do housework so they can have more time for fun and learning.

C. Parents believe that doing housework helps children have more free time.

D. Housework is often given to children so that they can learn how to balance play and study.

Câu nào sau đây diễn giải tốt nhất câu được gạch chân ở đoạn 1?

A. Rất nhiều bậc cha mẹ muốn con mình tập trung hơn vào việc chơi hoặc học thay vì làm việc nhà. Đúng vì diễn đạt đúng và đầy đủ ý nghĩa câu gốc.

B. Trẻ em thường được yêu cầu làm việc nhà để có nhiều thời gian vui chơi và học tập. → Sai về ý nghĩa câu.

C. Cha mẹ tin rằng làm việc nhà giúp con cái có nhiều thời gian rảnh rỗi hơn. → Sai về ý nghĩa câu.

D. Việc nhà thường được giao cho trẻ để trẻ học cách cân bằng giữa việc chơi và học. → Sai về ý nghĩa câu.

Thông tin:

Many parents don't ask their children to do housework so that they have more time to play or study. (Nhiều bậc cha mẹ không yêu cầu con cái làm việc nhà để chúng có nhiều thời gian hơn để chơi hoặc học.)

→ **Chọn đáp án A**

Question 2. Which of the following is NOT mentioned in paragraph 2 as one of the life skills kids can learn by doing housework?

A. cleaning the house B. doing the laundry C. taking care of people **D. finishing their homework**

Điều nào sau đây KHÔNG được đề cập trong đoạn 2 như là một trong những kỹ năng sống mà trẻ có thể học được khi làm việc nhà?

A. dọn dẹp nhà cửa

B. giặt giũ

C. chăm sóc mọi người

D. hoàn thành bài tập về nhà

Thông tin:

+ Doing the laundry, cleaning the house, and taking care of others are among the important skills that children will need when they start their own families. (Giặt giũ, dọn dẹp nhà cửa và chăm sóc người khác là những kỹ năng quan trọng mà trẻ sẽ cần khi chúng lập gia đình riêng.)

- A, B, C được đề cập.

→ **Chọn đáp án D**

Question 3. The word **them** in paragraph 2 refers to _____.

A. the things B. schools C. children D. families

Từ 'them' trong đoạn 2 đề cập đến _____.

A. những điều

B. trường học

C. trẻ em

D. gia đình

Từ 'them' trong đoạn 2 đề cập đến 'the things'.

Thông tin:

These are the things that schools cannot fully teach, so it's important for children to learn them at home. (Đây là những điều mà trường học không thể dạy hết, vì vậy trẻ em cần học chúng ở nhà.)

→ **Chọn đáp án A**

Question 4. The word **strengthen** in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. improve B. enhance **C. weaken** D. devote

Từ 'strengthen' trong đoạn 3 thì TRÁI NGHĨA VỚI _____.

A. improve (v): cải thiện

B. enhance (v): nâng cao, tăng cường

C. weaken (v): làm suy yếu

D. devote (v): cống hiến

strengthen (v): tăng cường, củng cố > < weaken (v)

Thông tin:

In addition, doing chores together helps strengthen family bonds, creating special moments between children and parents. (Ngoài ra, làm việc nhà cùng nhau giúp tăng cường mối quan hệ gia đình, tạo ra những khoảnh khắc đặc biệt giữa cha mẹ và con cái.)

→ Chọn đáp án C

Question 5. The word **benefits** in paragraph 4 can be best replaced by _____.

- A. vacancies B. qualifications C. experiences **D. advantages**

Từ benefits trong đoạn 4 có thể được thay thế tốt nhất bằng _____.

A. vacancy (n): vị trí tuyển dụng, chỗ trống

B. qualification (n): trình độ chuyên môn, bằng cấp

C. experience (n): kinh nghiệm

D. advantage (n): lợi thế, lợi ích

- benefit (n): lợi ích = advantage (n)

Thông tin:

All in all, doing housework can bring a lot of benefits to children. (Tóm lại, làm việc nhà mang lại nhiều lợi ích cho trẻ em.)

→ Chọn đáp án D

Question 6. Which of the following is **TRUE** according to the passage?

A. Doing housework prevents children from spending quality time with their families.

B. Parents should avoid assigning chores to children as it may affect their studies.

C. Doing housework helps children appreciate their parents' hard work.

D. Schools are the best place for children to learn all necessary life skills.

Điều nào sau đây là ĐÚNG theo bài đọc?

A. Làm việc nhà khiến trẻ không có thời gian vui vẻ bên gia đình.

B. Cha mẹ nên tránh giao việc nhà cho trẻ vì có thể ảnh hưởng đến việc học tập của trẻ.

C. Làm việc nhà giúp trẻ biết quý trọng công lao động vất vả của cha mẹ.

D. Trường học là nơi tốt nhất để trẻ học mọi kỹ năng sống cần thiết.

Thông tin:

+ A và B sai vì không có thông tin đề cập trong bài đọc.

+ *Doing the laundry, cleaning the house, and taking care of others are among the important skills that children will need when they start their own families. These are the things that schools cannot fully teach, so it's important for children to learn them at home. (Giặt giũ, dọn dẹp nhà cửa và chăm sóc người khác là những kỹ năng quan trọng mà trẻ sẽ cần khi chúng lập gia đình riêng. Đây là những điều mà trường học không thể dạy hết, vì vậy trẻ em cần học chúng ở nhà.)*

→ D sai.

+ *When doing housework, they learn to appreciate all the hard work their parents do around the house for them. (Khi làm việc nhà, chúng học cách trân trọng tất cả những công việc vất vả mà cha mẹ làm trong gia đình.)*

→ C đúng.

→ Chọn đáp án C

Question 7. In which paragraph does the author mention the benefits of doing housework for family relationships?

- A. paragraph 1 B. paragraph 2 **C. paragraph 3** D. paragraph 4

Đoạn văn nào tác giả đề cập đến lợi ích của việc làm việc nhà đối với các mối quan hệ gia đình?

A. đoạn 1

B. đoạn 2

C. đoạn 3

D. đoạn 4

Tác giả đề cập đến lợi ích của việc làm việc nhà đối với các mối quan hệ gia đình ở đoạn 3.

Thông tin:

In addition, doing chores together helps strengthen family bonds, creating special moments between children and parents. It makes children feel they are members of a team. (Ngoài ra, làm việc nhà cùng nhau giúp tăng cường mối quan hệ gia đình, tạo ra những khoảnh khắc đặc biệt giữa cha mẹ và con cái. Nó làm cho trẻ em cảm thấy mình là một phần của gia đình.)

→ **Chọn đáp án C**

Question 8. In which paragraph does the author mention a stereotype about doing household chores?

A. paragraph 1

B. paragraph 2

C. paragraph 3

D. paragraph 4

Đoạn văn nào tác giả đề cập đến khuôn mẫu rập khuôn về việc làm việc nhà?

A. đoạn 1

B. đoạn 2

C. đoạn 3

D. đoạn 4

Tác giả đề cập đến khuôn mẫu rập khuôn về việc làm việc nhà ở đoạn 1.

Thông tin:

Most people think that housework is boring and is the responsibility of wives and mothers only. (Hầu hết mọi người nghĩ rằng công việc nhà thì nhàm chán và chỉ là trách nhiệm của những người vợ và những người mẹ.)

→ **Chọn đáp án A**

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 9 to 18.

FUTURE ENERGY - WHERE WILL WE GET OUR ENERGY?

We are going to have a big energy problem in the future. [I] Today, the world uses 320 billion kilowatt-hours of energy a day. [II] So, how will we get the energy in the future? [III] Today, we get a lot of energy from fossil fuels: coal, oil, and natural gas. But fossil fuels are dirty, and they will not last forever. In the long term, we will have to find alternatives. [IV] We will need renewable energy.

Solar Power

Near Leipzig in Germany, there is a field with 33,500 solar panels. It produces enough energy for 1,800 homes. That's a lot of energy! However, there are problems. One problem is that solar energy systems **cost a fortune** to install, but the price is falling. "Thirty years ago, they were cost-effective on satellites," says Daniel Shugar, president of PowerLight Corporation. "Today, we can use them for houses and businesses." He says that in the future most houses will have solar panels. There are other problems with solar power. It needs a lot of space, and, of course, it doesn't work at night.

Wind Power

On a cloudy day in Denmark, a wind turbine is producing clean, renewable electricity. **Right now, wind power is the best of the alternative energy sources.** But again, there are problems with **it**. Some people think wind turbines are **ugly**. And, of course, there are days when there is no wind.

So, how will our grandchildren get their energy? "We're going to need everything we can get from solar, everything we can get from wind," says Michael Pacheco, director of the National Bioenergy Center, part of the National Renewable Energy Laboratory (NREL) in Golden, Colorado. "And still the question is: Can we get enough?"

(Adapted from *World English 1*)

Năng Lượng Tương Lai – Chúng Ta Sẽ Lấy Năng Lượng Từ Đâu?

Chúng ta sẽ đối mặt với một vấn đề năng lượng lớn trong tương lai. Ngày nay, thế giới tiêu thụ 320 tỷ kilowatt giờ năng lượng mỗi ngày. Vậy trong tương lai, chúng ta sẽ lấy năng lượng từ đâu? Hiện tại, chúng ta lấy phần lớn năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch: than đá, dầu mỏ và khí đốt tự nhiên. Nhưng nhiên liệu hóa thạch không sạch và chúng cũng không thể tồn tại mãi mãi. Về lâu dài, chúng ta sẽ phải tìm các giải pháp thay thế. Chúng ta sẽ cần đến năng lượng tái tạo.

Năng Lượng Mặt Trời

Gần thành phố Leipzig (Đức), có một cánh đồng chứa 33.500 tấm pin mặt trời. Nó cung cấp đủ năng lượng cho 1.800 hộ gia đình. Đó là một nguồn năng lượng rất lớn! Tuy nhiên, vẫn có một số vấn đề. Một trong những vấn đề đó là hệ thống năng lượng mặt trời có chi phí lắp đặt rất đắt đỏ, nhưng giá đang dần giảm. Daniel Shugar, chủ tịch công ty PowerLight Corporation, cho biết: “Ba mươi năm trước, chúng có hiệu quả về mặt chi phí trên vệ tinh. Nhưng ngày nay, chúng ta có thể sử dụng chúng cho nhà ở và doanh nghiệp.” Ông cũng nói rằng trong tương lai, hầu hết các ngôi nhà sẽ có các tấm pin mặt trời. Tuy nhiên, có những vấn đề khác với năng lượng mặt trời. Nó cần rất nhiều diện tích để lắp đặt, và tất nhiên, nó không thể hoạt động vào ban đêm.

Năng Lượng Gió

Vào một ngày nhiều mây ở Đan Mạch, một tuabin gió đang sản xuất điện sạch và có thể tái tạo. Ngay bây giờ, năng lượng gió là nguồn năng lượng thay thế tốt nhất. Nhưng một lần nữa, cũng có một số vấn đề với nó. Một số người cho rằng tua bin gió trông rất xấu xí. Và tất nhiên còn có những ngày không có gió.

Vậy con cháu của chúng ta sẽ lấy năng lượng từ đâu? Michael Pacheco, giám đốc Trung tâm Năng lượng Sinh học Quốc gia, thuộc Phòng thí nghiệm Năng lượng tái tạo Quốc gia (NREL) ở Golden, Colorado nhận định: “Chúng ta sẽ cần tận dụng tối đa năng lượng từ mặt trời và năng lượng gió. Nhưng một câu hỏi vẫn là: Liệu chúng ta có lấy đủ không?”

Question 9. Where in paragraph 1 does the following sentence best fit?

By 2100, we will use three times as much energy.

- A. [I] **B. [II]** C. [III] D. [IV]

Câu sau đây phù hợp nhất ở vị trí nào trong đoạn 1?

Đến năm 2100, chúng ta sẽ sử dụng năng lượng gấp ba lần.

- A. (I)
B. (II)
C. (III)
D. (IV)

Thông tin:

Today, the world uses 320 billion kilowatt-hours of energy a day. **By 2100, we will use three times as much energy.** So, how will we get the energy in the future? (Ngày nay, thế giới tiêu thụ 320 tỷ kilowatt giờ năng lượng mỗi ngày. Đến năm 2100, chúng ta sẽ sử dụng năng lượng gấp ba lần. Vậy trong tương lai, chúng ta sẽ lấy năng lượng từ đâu?)

+ Câu này phù hợp nhất ở vị trí (II) vì liên kết mạch lạc với ý của câu liền trước và liền sau. Câu liền trước đang nói về mức năng lượng mà thế giới đang tiêu thụ ngày nay, sau đó tới câu cần điền nói về mức năng lượng mà thế giới sẽ tiêu thụ trong tương lai để dẫn đến câu hỏi đó là “Vậy trong tương lai, chúng ta sẽ lấy năng lượng từ đâu?”

→ Chọn đáp án B

Question 10. Which of the following is NOT mentioned in paragraph 1 about fossil fuels?

- A. They are not clean. **B. They include coal, oil and natural gas.**
C. They won't last forever. **D. They generate the most energy on Earth.**

Giải thích

Điều nào sau đây KHÔNG được đề cập trong đoạn 1 về nhiên liệu hóa thạch?

- A. Chúng không sạch sẽ.
- B. Chúng bao gồm than đá, dầu và khí tự nhiên.
- C. Chúng sẽ không tồn tại mãi mãi.
- D. Chúng tạo ra nhiều năng lượng nhất trên Trái đất.

Thông tin:

+ Today, we get a lot of energy from fossil fuels: coal, oil, and natural gas. But fossil fuels are dirty, and they will not last forever.

→ A, B, C được đề cập.

→ **Chọn đáp án D**

Question 11. The phrase **cost a fortune** in paragraph 2 could be best replaced by _____.

- A. are very expensive
- B. are affordable
- C. require much effort
- D. earn the most money

Cụm từ 'cost a fortune' ở đoạn 2 có thể được thay thế tốt nhất bằng _____.

- A. rất đắt tiền
- B. có giá cả phải chăng
- C. đòi hỏi nhiều nỗ lực
- D. kiếm được nhiều tiền nhất

cost a fortune: rất đắt đỏ, tốn cả một gia tài = are very expensive

Thông tin:

One problem is that solar energy systems cost a fortune to install, but the price is falling. (Một trong những vấn đề đó là hệ thống năng lượng mặt trời có chi phí lắp đặt rất đắt đỏ, nhưng giá đang dần giảm.)

→ **Chọn đáp án A**

Question 12. Which of the following best summarises paragraph 2?

- A. Solar power is a promising energy source but remains expensive and requires improvements in design.
- B. Many solar panels are used in Germany, but they still cannot provide energy during nighttime hours.
- C. Solar energy has great potential, but it is costly, requires large spaces and doesn't function effectively every time.
- D. Solar panels are becoming cheaper, but they still require sunlight and are not widely used by households yet.

Điều nào sau đây tóm tắt tốt nhất đoạn 2?

- A. Năng lượng mặt trời là nguồn năng lượng đầy hứa hẹn nhưng vẫn đắt tiền và cần những sự cải thiện về thiết kế. **Sai** ở 'requires improvements in design' không được đề cập trong đoạn.
- B. Nhiều tấm pin mặt trời được sử dụng ở Đức nhưng chúng vẫn không thể cung cấp năng lượng vào ban đêm. - **Sai** vì chỉ tập trung vào các tấm pin mặt trời ở Đức, chưa đề cập đến tiềm năng và hạn chế của năng lượng mặt trời.
- C. Năng lượng mặt trời có tiềm năng lớn nhưng tốn kém, đòi hỏi không gian rộng lớn và không phải lúc nào cũng hoạt động hiệu quả. - **Đúng** vì tóm tắt đầy đủ nội dung của đoạn.
- D. Các tấm pin mặt trời ngày càng rẻ hơn nhưng chúng vẫn cần ánh sáng mặt trời và chưa được các hộ gia đình sử dụng rộng rãi. **Sai** vì chỉ đề cập đến một phần thông tin trong đoạn, chưa đề cập đầy đủ ý về tiềm năng và hạn chế của năng lượng mặt trời.

Thông tin:

Near Leipzig in Germany, there is a field with 33,500 solar panels. It produces enough energy for 1,800 homes. That's a lot of energy! However, there are problems. One problem is that solar energy systems cost a fortune to install, but the price is falling. "Thirty years ago, they were cost-effective on satellites," says Daniel Shugar,

president of PowerLight Corporation. "Today, we can use them for houses and businesses." He says that in the future most houses will have solar panels. There are other problems with solar power. It needs a lot of space, and, of course, it doesn't work at night. (Gần thành phố Leipzig (Đức), có một cánh đồng chứa 33.500 tấm pin mặt trời. Nó cung cấp đủ năng lượng cho 1.800 hộ gia đình. Đó là một nguồn năng lượng rất lớn! Tuy nhiên, vẫn có một số vấn đề. Một trong những vấn đề đó là hệ thống năng lượng mặt trời có chi phí lắp đặt rất đắt đỏ, nhưng giá đang dần giảm. Daniel Shugar, chủ tịch công ty PowerLight Corporation, cho biết: "Ba mươi năm trước, chúng có hiệu quả về mặt chi phí trên vệ tinh. Nhưng ngày nay, chúng ta có thể sử dụng chúng cho nhà ở và doanh nghiệp." Ông cũng nói rằng trong tương lai, hầu hết các ngôi nhà sẽ có các tấm pin mặt trời. Tuy nhiên, có những vấn đề khác với năng lượng mặt trời. Nó cần rất nhiều diện tích để lắp đặt, và tất nhiên, nó không thể hoạt động vào ban đêm.)

- Đoạn văn nói về tiềm năng rất lớn của năng lượng mặt trời, ví dụ nổi bật là gần thành phố Leipzig (Đức), có một cánh đồng chứa 33.500 tấm pin mặt trời và nó đủ cung cấp đủ năng lượng cho 1.800 hộ gia đình. Tuy nhiên, năng lượng mặt trời cũng có những hạn chế như có chi phí lắp đặt rất đắt đỏ, cần không gian rộng lớn để lắp đặt và không thể hoạt động vào ban đêm.

→ Chọn đáp án C

Question 13. The word it in paragraph 3 refers to _____.

- A. a cloudy day **B. wind power** C. Denmark D. renewable electricity

Từ 'it' trong đoạn 3 đề cập đến _____.

- A. một ngày nhiều mây
B. năng lượng gió
C. Đan Mạch
D. điện tái tạo

Từ 'it' trong đoạn 3 đề cập đến 'wind power'.

Thông tin:

Right now, **wind power** is the best of the alternative energy sources. But again, there are problems with it (Ngay bây giờ, năng lượng gió là nguồn năng lượng thay thế tốt nhất. Nhưng một lần nữa, cũng có một số vấn đề với nó.)

→ Chọn đáp án B

Question 14. The word ugly in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. detrimental **B. beautiful** C. boring D. insignificant

Từ ugly trong đoạn 3 thì **TRÁI NGHĨA** với _____.

- A. detrimental (adj): có hại, gây bất lợi
B. beautiful (adj): xinh đẹp
C. boring (adj): nhàm chán
D. insignificant (adj): không quan trọng, không đáng kể
- ugly (adj): xấu xí >< beautiful (adj)

Thông tin:

Some people think wind turbines are **ugly**. (Một số người cho rằng tua bin gió trông rất xấu xí.)

→ Chọn đáp án B

Question 15. Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Wind energy is the only alternative source that can replace fossil fuels today.
B. Wind energy is considered the most efficient alternative source of energy at present.
C. Wind energy is the cheapest and most widely used energy source in the world.
D. Wind turbines produce more electricity than any other renewable energy source.

Câu nào sau đây diễn giải tốt nhất câu được gạch chân ở đoạn 4?

- A. Năng lượng gió là nguồn thay thế duy nhất hiện nay có thể thay thế nhiên liệu hóa thạch. - Sai ở **the only** vì câu gốc đề cập năng lượng gió là nguồn thay thế tốt nhất, không phải duy nhất.

B. Năng lượng gió được coi là nguồn năng lượng thay thế hiệu quả nhất hiện nay. - **Diễn đạt đúng và đầy đủ ý nghĩa câu gốc.**

C. Năng lượng gió là nguồn năng lượng rẻ nhất và được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới. → **Sai** vì thông tin không được đề cập trong câu gốc.

D. Tua bin gió sản xuất nhiều điện hơn bất kỳ nguồn năng lượng tái tạo nào khác. - **Sai** vì thông tin không được đề cập trong câu gốc.

Thông tin:

Right now, wind power is the best of the alternative energy sources. (Ngay bây giờ, năng lượng gió là nguồn năng lượng thay thế tốt nhất.)

→ **Chọn đáp án B**

Question 16. Which of the following is TRUE according to the passage?

- A. Wind power is a perfect energy source and works efficiently in all weather conditions.
- B. Solar energy is affordable and can provide electricity even when the sun is not shining.
- C. Solar power has become cheaper and is now more practical for homes and businesses.
- D. Fossil fuels are environmentally friendly and will continue to be our main energy source.

Điều nào sau đây là ĐÚNG theo bài đọc?

- A. Năng lượng gió là nguồn năng lượng hoàn hảo và hoạt động hiệu quả trong mọi điều kiện thời tiết.
- B. Năng lượng mặt trời có giá cả phải chăng và có thể cung cấp điện ngay cả khi mặt trời không chiếu sáng.
- C. Năng lượng mặt trời đã trở nên rẻ hơn và giờ đây trở nên thiết thực hơn cho các hộ gia đình và doanh nghiệp.
- D. Nhiên liệu hóa thạch thì thân thiện với môi trường và sẽ tiếp tục là nguồn năng lượng chính của chúng ta.

Thông tin:

+ *Right now, wind power is the best of the alternative energy sources. But again, **there are problems with it**. Some people think wind turbines are ugly. And, of course, **there are days when there is no wind**.* (Ngay bây giờ, năng lượng gió là nguồn năng lượng thay thế tốt nhất. Nhưng một lần nữa, cũng có một số vấn đề với nó. Một số người cho rằng tua bin gió trông rất xấu xí. Và tất nhiên còn có những ngày không có gió.)

- **A sai** vì năng lượng gió cũng có hạn chế và nó không thể hoạt động vào những ngày không có gió.

++ *One problem is that solar energy systems **cost a fortune** to install, but the price is falling.* (Một trong những vấn đề đó là hệ thống năng lượng mặt trời có chi phí lắp đặt rất đắt đỏ, nhưng giá đang dần giảm.)

+ *It needs a lot of space, and, of course, **it doesn't work at night**.* (Nó cần rất nhiều diện tích để lắp đặt, và tất nhiên, nó không thể hoạt động vào ban đêm.)

- **B sai** vì năng lượng mặt trời có chi phí lắp đặt rất đắt đỏ và không thể hoạt động vào ban đêm.

+ *But fossil fuels are **dirty**, and they will **not last forever**.* (Nhưng nhiên liệu hóa thạch không sạch và chúng cũng không thể tồn tại mãi mãi.)

→ **D sai** vì nhiên liệu hóa thạch thì không sạch và không thể tồn tại mãi mãi.

+ *One problem is that solar energy systems cost a fortune to install, but the price is falling. "Thirty years ago, they were cost-effective on satellites," says Daniel Shugar, president of PowerLight Corporation.*

"Today, we can use them for houses and businesses." (Một trong những vấn đề đó là hệ thống năng lượng mặt trời có chi phí lắp đặt rất đắt đỏ, nhưng giá đang dần giảm. Daniel Shugar, chủ tịch công ty PowerLight Corporation, cho biết: "Ba mươi năm trước, chúng có hiệu quả về mặt chi phí trên vệ tinh. Nhưng ngày nay, chúng ta có thể sử dụng chúng cho nhà ở và doanh nghiệp.")

→ **C đúng.**

→ **Chọn đáp án C**

Question 17. Which of the following can be inferred from the passage?

A. We must use as much solar and wind energy as possible to meet future demands.

B. Solar and wind energy are already enough to replace fossil fuels in the coming years.

C. Renewable energy sources are unlimited, so we do not need to worry about shortages.

D. People should rely only on solar and wind power instead of other energy alternatives.

Điều nào sau đây có thể được suy ra từ bài đọc?

A. Chúng ta phải sử dụng càng nhiều năng lượng mặt trời và năng lượng gió càng tốt để đáp ứng nhu cầu trong tương lai.

B. Năng lượng mặt trời và gió đã đủ để thay thế nhiên liệu hóa thạch trong những năm tới. - Sai vì câu hỏi "Can we get enough?" ở cuối bài đọc cho thấy chưa chắc năng lượng mặt trời và gió có thể thay thế nhiên liệu hóa thạch trong những năm tới.

C. Nguồn năng lượng tái tạo là vô tận nên chúng ta không cần lo lắng về tình trạng thiếu hụt. - Sai ở 'unlimited' không được đề cập trong bài đọc.

D. Mọi người chỉ nên dựa vào năng lượng mặt trời và năng lượng gió thay vì các nguồn năng lượng thay thế khác. - Sai vì câu hỏi "Can we get enough?" ở cuối bài đọc cho thấy chưa chắc năng lượng mặt trời và gió có thể thay thế nhiên liệu hóa thạch nên không thể suy ra ý của đáp án này.

Thông tin:

"We're going to need everything we can get from solar, everything we can get from wind," says Michael Pacheco, director of the National Bioenergy Center, part of the National Renewable Energy Laboratory (NREL) In Golden, Colorado. (Michael Pacheco, giám đốc Trung tâm Năng lượng Sinh học Quốc gia, thuộc Phòng thí nghiệm Năng lượng tái tạo Quốc gia (NREL) ở Golden, Colorado nhận định: "Chúng ta sẽ cần tận dụng tối đa năng lượng từ mặt trời và năng lượng gió.")

- A có thể được suy ra từ bài đọc.

→ Chọn đáp án A

Question 18. Which of the following best summarises the passage?

A. Future energy needs will require renewable sources, including wind and solar, which are promising, but challenges like cost, efficiency, and availability remain.

B. Fossil fuels will still be widely used in the future, but alternative energy sources like solar and wind will be necessary despite challenges like space, cost, and weather.

C. The world's energy demand is decreasing, and renewable sources like solar and wind are promising but have limitations such as cost and reliability.

D. Solar and wind energy are the best solutions for future energy, but their effectiveness depends on technological advancements and environmental conditions.

Điều nào sau đây tóm tắt tốt nhất bài đọc?

A. Nhu cầu năng lượng trong tương lai sẽ đòi hỏi các nguồn năng lượng tái tạo, bao gồm gió và mặt trời, chúng đầy hứa hẹn nhưng vẫn còn những thách thức như chi phí, hiệu quả và tính sẵn có. Đúng vì tóm tắt đầy đủ nội dung bài đọc.

B. Nhiên liệu hóa thạch vẫn sẽ được sử dụng rộng rãi trong tương lai, nhưng các nguồn năng lượng thay thế như năng lượng mặt trời và gió sẽ vẫn cần thiết bất chấp những thách thức như không gian, chi phí và thời tiết. - Sai ở 'Fossil fuels will still be widely used in the future' vì không có thông tin đề cập trong bài đọc.

C. Nhu cầu năng lượng của thế giới đang giảm và các nguồn tái tạo như năng lượng mặt trời và gió rất hứa hẹn nhưng có những hạn chế như chi phí và độ tin cậy. → Sai vì trái ngược với thông tin trong bài đọc, đề cập nhu cầu năng lượng tăng lên (By 2100, we will use three times as much energy.)

D. Năng lượng mặt trời và năng lượng gió là những giải pháp tốt nhất cho năng lượng tương lai, nhưng hiệu quả của chúng còn phụ thuộc vào tiến bộ công nghệ và điều kiện môi trường. - Sai ở 'technological advancements' vì không có thông tin đề cập trong bài đọc.

Tóm tắt:

+ Đoạn 1: Đoạn văn nói về vấn đề ã lượng trong tương lai. Hiện nay, thế giới tiêu thụ một lượng lớn năng lượng mỗi ngày, và nguồn năng lượng chủ yếu đến từ nhiên liệu hóa thạch. Tuy nhiên, nhiên liệu hóa thạch không phải là nguồn năng lượng sạch và có hạn. Vì vậy, trong tương lai, chúng ta cần tìm kiếm các giải pháp thay thế, đó chính là năng lượng tái tạo.

+ Đoạn 2: Đoạn văn nói về tiềm năng rất lớn của năng lượng mặt trời, ví dụ nổi bật là gần thành phố Leipzig (Đức), có một cánh đồng chứa 33.500 tấm pin mặt trời và nó đủ cung cấp đủ năng lượng cho 1.800 hộ gia đình. Tuy nhiên, năng lượng mặt trời cũng có những hạn chế như có chi phí lắp đặt rất đắt đỏ, cần không gian rộng lớn để lắp đặt và không thể hoạt động vào ban đêm.

+ Đoạn 3: Đoạn văn này nói về năng lượng gió được coi là nguồn năng lượng thay thế tốt nhất hiện nay. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, năng lượng gió cũng tồn tại một số nhược điểm. Một số người cho rằng các tuabin gió trông xấu xí và không thể hoạt động vào những ngày không có gió.

+ Đoạn 4: Đoạn văn này tập trung vào câu hỏi về nguồn năng lượng cho tương lai. Chuyên gia Michael Pacheco từ NREL cho rằng chúng ta cần khai thác tối đa năng lượng mặt trời và năng lượng gió. Tuy nhiên, ông cũng đặt ra câu hỏi liệu hai nguồn này có đủ để đáp ứng nhu cầu năng lượng trong tương lai hay không.

- Bài đọc đề cập về nhu cầu năng lượng trong tương lai. Trong tương lai, chúng ta sẽ cần đến năng lượng tái tạo trong đó có năng lượng mặt trời và năng lượng gió. Hai nguồn năng lượng này có nhiều tiềm năng nhưng vẫn có nhiều hạn chế như chi phí, không gian, hiệu quả và tính sẵn có.

→ Chọn đáp án A

BẢNG TỪ VỰNG				
STT	Từ vựng	Từ loại	Phiên âm	Nghĩa
1	responsibility	n	/rɪˌspɒn.sɪˈbɪl.ə.ti/	trách nhiệm
2	discipline	n	/'dɪs.ə.plɪn/	kỷ luật
3	independent	adj	/.ɪn.dɪˈpen.dənt/	độc lập
4	responsible	adj	/rɪˈspɒn.sə.bəl/	có trách nhiệm
5	gratitude	n	/'grætɪ.tjuːd/	lòng biết ơn
6	appreciate	v	/əˈpriː.ʃi.ət/	trân trọng, đánh giá cao
7	strengthen	v	/'streŋ.θən/	củng cố, tăng cường
8	bond	n	/bɒnd/	mối quan hệ, sự gắn kết
9	character	n	/'kær.ək.tər/	tính cách, nhân cách
10	enhance	v	/ɪnˈhɑːns/	nâng cao, cải thiện
11	devote	v	/dɪˈvəʊt/	cống hiến, dành hết cho
12	vacancy	n	/'veɪ.kən.si/	vị trí trống, chỗ trống
13	qualification	n	/.kwɒl.ɪ.fɪˈkeɪ.ʃən/	bằng cấp, trình độ
14	advantage	n	/ədˈvɑːn.tɪdʒ/	lợi thế
15	assign	v	/əˈsaɪn/	phân công, giao nhiệm vụ
16	stereotype	n	/'ster.i.ə.taɪp/	khuôn mẫu, định kiến
17	fossil fuel	n	/'fɒs.ɪl ˌfjʊəl/	nhiên liệu hóa thạch
18	alternative	n	/ɔːlˈtɜː.nə.tɪv/	sự thay thế, lựa chọn thay thế
19	renewable	adj	/rɪˈnjuː.ə.bəl/	có thể tái tạo
20	solar panel	n	/'sɒl.ə ˌpæn.əl/	tấm pin mặt trời

21	install	v	/ɪn'stɔ:l/	lắp đặt
22	cost-effective	adj	/ˌkɒst ɪ'fek.tɪv/	hiệu quả về chi phí
23	turbine	n	/'tɜ:.baɪn/	tua-bin
24	generate	v	/'dʒen.ə.reɪt/	tạo ra, sản xuất
25	potential	n	/pə'ten.ʃəl/	tiềm năng
26	costly	adj	/'kɒst.li/	đắt đỏ
27	function	v	/'fʌŋk.ʃən/	hoạt động, thực hiện chức năng
28	detrimental	adj	/ˌdet.rɪ'men.təl/	có hại, gây hại
29	insignificant	adj	/ˌɪn.sɪɡ'nɪf.ɪ.kənt/	không đáng kể, không quan trọng
30	efficient	adj	/ɪ'fɪʃ.ənt/	hiệu quả
31	shortage	n	/'ʃɔ:.tɪdʒ/	sự thiếu hụt
32	unlimited	adj	/ʌn'lɪm.ɪ.tɪd/	không giới hạn
33	availability	n	/ə'veɪ.lə'bɪl.ə.ti/	sự có sẵn, tính sẵn có
34	reliability	n	/rɪ'laɪ.ə'bɪl.ə.ti/	độ tin cậy
35	advancement	n	/əd'vɑ:ns.mənt/	sự tiến bộ, sự phát triển

BẢNG CẤU TRÚC

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	do household chores/ do housework	làm việc nhà
2	do the laundry	giặt giũ
3	take care of	chăm sóc
4	encourage somebody to do something	khuyến khích ai đó làm gì
5	focus on	tập trung vào
6	cost a fortune	rất đắt đỏ, tốn cả một gia tài